

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

*Tiền Hải, ngày 29 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Vân A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố số 04, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Đức T và chị Ngô Thị Vân A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2-1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận cho anh Hoàng Đức T và chị Ngô Thị Vân A được thuận tình ly hôn.

**2-2. Về con chung:** Anh Hoàng Đức T và chị Ngô Thị Vân A có 01 con chung là Hoàng Nam Kh, sinh ngày 23/10/2016. Giao cho anh Hoàng Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Nam Kh. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị Vân A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**2-3. Về tài sản chung, công nợ:** Không có

**2-4. Về án phí:** Anh Hoàng Đức T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002173 ngày 01 tháng 7 năm 2021. Trả lại anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**